

Tùy bút  
Chủ đề: tha la xóm đạo  
Tác giả: Thanh Khâm

## NHỚ LẠI BÀI THƠ THA LA XÓM ĐẠO

---



*Tháng 5 năm 1968...*

Tôi có ghé qua Tha La Xóm Đạo, và ở lại đây mất 6 tuần lễ. Mục đích dừng chân lâu ngày như vậy để phụ trách tái lập cây cầu sắt ở Tha La đã bị Việt cộng phá hoại. Mục đích tái thiết cầu sắt Tha La để góp phần vào công cuộc hành quân bình định và mở rộng an ninh cho khu vực thuộc quận Trảng Bàng, Củ Chi, Hậu Nghĩa. Lúc đó, cũng là lần Tổng công kích đợt 2 của Việt cộng, vào khoảng giữa tháng 5, năm Mậu Thân 1968. Do đó đơn vị tôi rất bận rộn công tác yểm trợ hành quân trong vùng đất này.

Trong những ngày ghé thăm Tha La làm tôi chợt nhớ lại bài thơ Tha La Xóm Đạo của Vũ Anh Khanh. Những phút giây rảnh rỗi ở chôn này, tôi chợt nhớ lại bài thơ Tha La, một bài thơ kỷ niệm của tuổi học trò mà tôi từng ưa thích. Do đó, hôm đặt chân đến vùng đất Tha La, cũng gợi cho tôi nhớ lại bài thơ này. Nên tôi đã đọc đi đọc lại bài thơ với hy vọng để tìm lại những cảm hứng tương tự như tác giả. Tôi đã thuộc lòng bài thơ này từ lâu mà mãi đến hôm nay vẫn còn nhớ. Giờ này có cơ hội ghé qua Tha La rất lấy làm vui thích, khi nhớ lại kỷ niệm xưa và ngâm nga đọc lại bài thơ này với một cảm giác đầy thi vị.

Khi viết bài kỷ niệm này, tôi xin phép mượn trọn bài thơ của nhà thơ Vũ Anh Khanh để làm đề tài chính trong câu chuyện hôm nay. Ngày tôi đến Tha La, nơi đó vẫn còn xóm đạo, nhưng có vẻ hơi khác, có lẽ có một chút biến đổi do thời gian và thời cuộc, so với mô tả trong thơ của tác giả, nên trong lòng cũng hoài nghi tự hỏi:

– Không biết có phải là Tha La này của Vũ Anh Khanh đã viết trong thơ hay không? Mặc dù tôi có cái cảm nghĩ như nửa nghi nửa thật, nhưng không hiểu sao tự trong lòng vẫn có cảm giác lâng lâng khoan khoái vô hạn, nên tôi cất giọng khe khẽ ngâm nga với đoạn đầu của bài thơ:

*Đây Tha La Xóm Đạo  
Có trái ngọt cây lành  
Tôi về thăm một đạo  
Giữa mùa nắng vàng hanh*

*Ngâm ngợi Tha La bảo:  
Đây rừng xanh, rừng xanh  
Bụi đùn quanh ngõ vắng  
Khói đùn quanh nóc tranh  
Gió đùn quanh mây trắng  
Và lửa loạn xây thành...  
Viễn khách ơi, người hãy dừng chân cho hỏi  
Nắng hạ vàng ngàn hoa gạo rung rung.*

*Nhìn hoa rơi lòng khách vẫn băng khuâng  
Tha La hỏi, khách buồn nơi đây vắng  
Không, tôi buồn vì mây trời đây trắng  
Và khách buồn vì tiếng gió đang hờn  
Khách rùng mình nghe gió nổi từng cơn  
Gió vun vút gió rợn rùng gió rít  
Bông đâu đây vắng véo von tiếng địch  
Thôi hết rồi còn chi nữa Tha La  
Bao người đi thề chẳng trở lại nhà  
Nay đã chết giữa chiến trường ly loạn  
Tiếng địch càng cao, nào nùng ai oán  
Buồn trưa trưa lây lất buồn trưa trưa. —(Thơ Tha La Xóm Đạo, Vũ Anh Khanh)*

Bài thơ này Vũ Anh Khanh viết rất dài, có 8 đoạn tất cả, tôi sẽ lần lượt nhắc lại một số đoạn tiếp theo sau của bài thơ Tha La Xóm Đạo này. Trong khi tôi kể lại những sự việc cùng những biến cố đã xảy ra trên vùng đất Tha La, cùng những vùng sát cận Tha La, mà ngày hôm nay, có những chuyện đã đi vào lịch sử liên quan với cuộc chiến Việt Nam.

Nhắc tới Vũ Anh Khanh, tác giả của bài thơ trên đây, khiến tôi nhớ lại bài viết của Xuân Vũ trong một bài báo đã đăng trên tạp chí Phương Đông ở Boston tiểu bang Massachusetts, vùng Đông Bắc Hoa Kỳ năm 2002, có kể qua về Vũ Anh Khanh đã đi tập kết ra Bắc, nhưng anh không sống nổi với chế độ cộng sản Bắc Việt, nên anh bỏ trốn về

Nam. Anh vượt sông Bến Hải, bị lính cộng sản Bắc Việt bắn chết, mất tích trên sông Bến Hải.

Giờ này ngồi nhớ lại, trong khi ghi chép những kỷ niệm của một thời đã qua, khiến tôi hình dung lại trong những ngày tôi có dịp ghé qua Tha La. Cũng một phần vì ngày hôm nay, như lúc đọc những tin tức trên mạng có liên quan với những tin tức thời sự về chất độc da cam, do CSVN đang thưa kiện Chánh phủ Mỹ, trong tháng 6 năm 2007 ở New York, Hoa Kỳ. Tính đến hôm nay cũng đã trải qua gần 40 năm, khi đơn vị tôi từng có dịp sử dụng loại thuốc khai quang trên những vùng đất sát cạnh xóm đạo Tha La năm xưa, như vùng Hồ Bò, Bời Lời, Khiêm Hanh, Suối Ông Hùng, Trị Tâm, Ca Tum, Xa Mát... hoặc vùng Trà Cú, Ba Thu, Mỏ Vẹt sát cận biên giới Việt Miên, v.v.

Qua những sự kiện này, khiến tôi liên tưởng đến những ngày mà đơn vị tôi được lệnh tái lập giao thông trên đoạn đường Liên Tỉnh lộ 10, từ ngã ba Tân Mỹ (Đức Huệ) đến xã An Ninh, Lộc Giang, qua cầu sắt Tha La nối vào Quốc lộ 1, kế cận thị xã Trảng Bàng. Trên đoạn đường này, cầu sắt Tha La là điểm trọng yếu. Cây cầu này đã bị Việt cộng phá hủy nặng nề. Đơn vị tôi có nhiệm vụ phải tái lập giao thông trên con đường từ ngã ba Tân Mỹ, Đức Huệ đi về khu Lộc Giang, Tha La, Trảng Bàng. Đó là cả một công trình xây dựng để tái thiết rất khó khăn trong khu vực này, do cây cầu sắt Tha La đòi hỏi tốn công sức và vật liệu cũng như thời gian tái thiết. Vì con đường Tỉnh lộ số 10 này, đã trải qua một thời kỳ do Việt cộng phá hoại theo kiểu tiêu thổ, ngăn sông cấm chợ; như đào đường, đắp mô, gài mìn bẫy... Việt cộng đã đào bới mặt lộ, gánh đá bỏ đi một nơi khác, con đường không còn nền móng. Nền đường bị đào, bị cắt ngang trông giống hình những phím đàn dương cầm (touch piano). Do đó việc tái lập rất gian lao và vất vả.

Thêm vào dọc theo khu vực sửa đường, Việt cộng đã gài đầy mìn bẫy, hầm chông lẫn bom đạn chưa nổ hết đem gài lại... Đã thế còn có Việt cộng ần núp bắn sẻ, rình mò bắn lén, gây khó khăn cho người tái thiết.

Đơn vị tôi đã ở lại Tha La mất 6 tuần lễ. Tuy rất gian nan và vất vả, nhưng cũng là một dịp may cho tôi, được nhìn thấy tận nơi, để nhớ lại những hình ảnh mà nhà thơ Vũ Anh Khanh đã mô tả về Tha La Xóm Đạo :

*Bao năm qua khói loạn phủ mịt mù  
Người nước Việt ra đi vì nước Việt  
Tha La vắng vì Tha La đã biết  
Thương giống nòi đau đất nước làm than  
Ngày hiu quạnh, ờ ơ hơ tiếng hát  
Buồn như gió lướt  
Lạnh dài như khúc nhạc  
Tiếng hát rằng  
Tha La giận mùa thu  
Tha La hận quốc thù*

Tha La hờn quốc biển  
Tha La buồn tiếng kiếm  
Nào nùng chưa  
Tha La nguyện hy sinh.

O ơ hơ có một đám chiêm lành  
Quỳ cạnh Chúa một chiều xưa lửa dấy  
Quỳ cạnh Chúa đám chiêm lành run rẩy  
Lạy Đức Thánh Cha  
Lạy Đức Thánh Mẹ  
Lạy Đức Thánh Thần  
Chúng con về cõi tục để làm dân  
Rời cõi trả áo tu  
Rời xếp kinh cầu nguyện  
Rời nhẹ bước về trần  
Viễn khách ơi người hãy dừng chân  
Nghe Tha La kể, nhưng mà thôi khách nhé.

Đất đã chuyển rung lòng bao thế hệ  
Trời Tha La vẫn vũ đám mây tang  
Vui gì đâu mà tâm sự  
Buồn làm chi cho bề bàng  
O ơ hơ tiếng hát  
Rung lành lạnh ngâm trầm đôi khúc nhạc  
Buồn tênh tênh, nã lòng lăm khách ơi  
Tha La thương người viễn khách quá đi thôi  
Khách ngoảnh mặt ghen ngào trông nắng đổ  
Nghe gió thổi như trùng dương sóng vỗ.

Đây Tha La Xóm Đạo chốn ven rừng  
Có trái ngọt cây lành im bóng lá  
Con đường đỏ bụi phủ mờ gót lạ  
Ngày êm êm lòng viễn khách bơ vơ  
Về chi đây khách hời có ai chờ  
Ai đưa đón? Xin thưa tôi lạc bước  
Không là duyên, không là bè kiếp trước  
Không ai chờ, ai đưa đón tôi đâu  
Rời quạnh hiu khách lặng lẽ cúi đầu  
Tìm cánh hoa lạc loài bên vệ cỏ  
Ngàn cánh hoa bay ngấn ngơ trong gió  
Gạo rụng rụng, nghìn hoa máu rụng rụng.

Buồn xưa xưa lây lất buồn xưa xưa

Lòng viễn khách bỗng dừng tê tái lạnh  
Khách rùng mình ngán ngơ trời hiu quạnh  
Thôi hết rồi còn chi nữa Tha La  
Đây mộng mênh xóm đạo với rừng già  
Nắng lỏ đỏ rưng trên đầu viễn khách  
Khách bước nhẹ trên con đường đỏ quạch  
Gặp cụ già đang ngóng gió băng khuâng  
Đang đón mây xa khách bỗng ngại ngừng  
Kính thưa cụ vì sao Tha La vắng  
Cụ ngạo nghễ cười rưng rưng râu trắng  
Nhẹ bảo chàng em chẳng biết gì u?  
O ơ hơ có một đám chiêm lành  
Quy cạnh Chúa một chiều xưa lửa dấy. —(Thơ Tha La Xóm Đạo, Vũ Anh Khanh)

Tha La ngày tôi đến thăm, là một làng theo đạo Công giáo. Đám chiêm lành rất nghèo, nhưng vui sống trong những mái nhà tranh đạm bạc. Đời sống có lúc không yên. Thường khi gánh chịu giữa hai lần đạn. Súng đạn rất vô tình. Bên kia bờ sông cách một khoảng dài, hướng về khu Ba Thu, cũng là mật khu của Việt cộng, nằm giáp ranh đất Miên, thuộc khu Mỏ Vẹt. Đoạn sông Vàm Cỏ Đông từ Gò Dầu Hạ chảy về, ngang qua xóm đạo Tha La và xã Gia Bình, rồi đến với đất xã Lộc Giang, rồi đến Đức Huệ, Trà Cú, Đức Hòa. Xuyên suốt hai bờ sông, vùng này là vùng bom đạn và mìn bẫy đầy dẫy. Thời đó, Tha La không có đêm nào mà không thấy ánh hỏa châu soi sáng. Tha La tuy sát cận thị xã Trảng Bàng, nhưng Tha La vẫn thấy buồn cô đơn... Tha La nằm đó, một xóm đạo với rừng già. Thị xã Trảng Bàng ở phía Nam, xã Gia Bình ở phía Bắc. Phía Tây giáp tả ngạn sông Vàm Cỏ Đông, phía Đông giáp Quốc lộ 1, đi từ Trảng Bàng đến Gò Dầu Hạ. Ngồi trên xe đò có thể nhìn thấy Tha La Xóm Đạo nằm về phía trái, ẩn khuất sau một bìa rừng chạy dài theo quốc lộ. Xa hơn hướng quốc lộ, về hướng Đông là mật khu Hồ Bò, Bời Lời, mật khu của Việt cộng, và đồn điền cao su. Cầu sắt Tha La bắc ngang qua con rạch chảy ra sông Vàm Cỏ Đông. Con rạch này chảy vào nối liền với kinh Thầy Cai ở Củ Chi, để giúp cho việc dẫn thủy nhập điền, và khai phen xả mặn, giúp cho các cánh đồng dọc theo kinh Thầy Cai và vùng Đức Lập, Bàu Trai, Tân Mỹ, Đức Huệ...

Những ngày tạm trú ở Tha La, ngoài công việc chính là tái lập giao thông trên Liên tỉnh lộ 10, đơn vị tôi còn làm những công tác dân sự vụ. Như anh em trong đơn vị có đạo Công giáo vào giúp nhà thờ sở tại, sửa chữa trạm y tế, sửa chữa các bàn ghế học trò của trường học tại xã Tha La. Gửi biểu thực phẩm thuốc men cho đồng bào thiếu thốn. Trong khu vực này hoặc các khu kế cận với Tha La, đơn vị thường đóng góp công sức để làm những công việc lợi ích cho đồng bào sở tại.

Thời đó, các đơn vị Công binh Hoa Kỳ như Tiểu đoàn 65 Công binh Hoa Kỳ thuộc Sư đoàn 25 Bộ binh Hoa kỳ, đóng tại căn cứ Củ Chi, thường hay làm những công tác dân sự vụ, giúp cho các quận các xã và các ấp, khi dân chúng địa phương cần đến. Trong thời gian đơn vị tôi, Tiểu Đoàn 25 Công Binh biệt phái Sư Đoàn 25 Bộ Binh VNCH và Tiểu

đoàn 65 Công Binh Hoa Kỳ giúp cho công việc hành quân bình định tỉnh Hậu Nghĩa, lúc đó có Đại tá Mã sanh Nhơn là tỉnh trưởng Tỉnh Hậu Nghĩa, tỉnh này gồm có 4 quận như Đức Hòa, Đức Huệ, Củ Chi và Trảng Bàng.

Ngoài ra, trong thời gian ở Tha La, đơn vị tôi cũng đã phối hợp với Tiểu đoàn 65 Công binh Hoa Kỳ hành quân khai hoang, vùng Hồ Bò, Bời Lời, Chà Rây, Khiêm Hanh, và Trị Tâm. Việc khai hoang thường dùng xe ủi đất loại “Rome Plow”. Nhờ thời gian khai hoang này mà các đơn vị hành quân đã tìm ra các đường hầm, địa đạo của Cộng sản trong vùng hành quân khai quang. Mà về sau này Cộng sản đem ra khoe với cái tên là Địa đạo Củ Chi!

Tôi chưa có dịp xem qua địa đạo Củ Chi do người cộng sản Việt Nam trình diễn sau ngày 30/4/1975. Tôi tự nghĩ cái huyền thoại về hang động Củ Chi, CSVN chắc hẳn phải cải trang, phải vẽ vờ, tô son trét phấn cho ra vẻ có hào quang, để tuyên truyền về người du kích cộng sản có tinh thần cao trong chiến đấu. Đồng thời cũng để đề cao cái đất Củ Chi là tường đồng vách sắt? Như vậy để đánh bóng cái địa đạo hầu lôi cuốn để gạt du khách đến xem. Mục đích để quảng cáo cái hào quang chiến đấu “Chống Mỹ cứu nước” của người du kích CSVN ở Củ Chi?

Riêng tôi là người từng chứng kiến tận chỗ, tận nơi tại vùng Hồ Bò, Bời Lời, Khiêm Hanh, Chà Rây, Suối Ông Hùng, Trị Tâm, Phú Hòa Đông, Paris Tân Qui, Đức Hòa, Đức Huệ, v.v. Lần ấy đơn vị Hoa Kỳ đã tìm ra một số địa đạo gần sát trung tâm huấn luyện Trung Lập và khu Chà Rây nằm phía Bắc Củ Chi. Trong suốt thời gian hành quân khai hoang, các địa đạo bị phát hiện do đơn vị tôi và đơn vị Mỹ đã tìm thấy. Có những đường hầm dài, cũng có tổ chức, có nơi chứa lương thực, máy móc, tuy thế cũng chẳng có gì gọi là qui mô to tát đáng kể, đáng nói. Tương tự như các loại hang ổ, rất thô sơ vì đào bằng tay, và đào lên lút để ngụy trang, che giấu... để tránh phát hiện. Dĩ nhiên, chắc chắn làm sao đẹp như loại đường hầm được tái tạo với tư tưởng của kẻ tự cho là chiến thắng để trình diễn? Nếu đem so sánh các đường hầm và hang động của Bin Laden ở Tora Bora, Afghanistan, thì địa đạo Củ Chi có thâm vào đâu?

Sau này, tôi có những người bạn người Mỹ đã từng phục vụ đơn vị Công binh Hoa Kỳ, có thời gian từng trú đóng tại Củ Chi và Trị Tâm năm 1968–1969. Họ đã từng khám phá thấy qua tận mắt trước đây những địa đạo của du kích cộng sản ở trong vùng Củ Chi, Hồ Bò, Bời Lời, Chà Rây, v.v. Về sau này vào năm 1986, họ có trở lại thăm Việt Nam như khách du lịch. Họ đã có đi xem qua địa đạo Củ Chi để biết và so sánh với sự thật năm xưa mà họ đã có dịp tận mắt khám phá ra sao!

Khi trở về Mỹ, tôi có gặp hai anh cùng làm chung một sở làm ở hãng Boston Scientific Corporation ở Quincy và Boston thuộc tiểu bang Massachusetts với tôi. Trong khi trao đổi qua câu chuyện về Việt Nam, anh ta có khoe là có đi xem qua địa đạo ở Củ Chi, trong chuyến du lịch Việt Nam. Tôi có hỏi:

– Anh có ý nghĩ và cảm tưởng gì sau khi xem ở nơi đó? Hai anh chỉ mỉm cười và nhún vai, có vẻ chê bai hơn là khen tặng. Vì nó không thật, như hai anh đã từng thấy trước đây trong thời gian đơn vị của hai anh từng tham chiến trên các vùng đất Củ Chi. Hai anh còn trả lời tôi một cách khôi hài:

– Thật ra Củ Chi mà anh đã xem qua cũng như là “Không Có Chi”. Anh nói tiếng Việt rất rành như người Việt, rất vui tính và hay thích pha trò.

Những ngày tôi ở Tha La là những ngày tham gia hành quân phối hợp với đơn vị Công binh Hoa Kỳ trong vùng này. Vì thời đó đơn vị tôi được Tiểu đoàn 65 Công binh Hoa Kỳ huấn luyện thực tập tại chỗ, tức huấn luyện tại nơi hành quân (OJT – On Job Training). Nhờ những dịp này, tôi có cơ hội ghé qua Tha La và nghe thấy những gì xảy ra trong khu vực trách nhiệm của các đơn vị hành quân phối hợp với các đơn vị Việt–Mỹ.

Hồi tưởng lại những ngày qua, liên tưởng với những gì đã xảy ra trong vùng sát cận Tha La. Thực hư và hư thật của con người tạo ra, biết sao mà đo lường lòng dạ con người trong cuộc chiến và sau cuộc chiến. Nhất là về phía của Việt cộng đã tự biên tự diễn những trò ma giáo, do đầu óc công thần ngạo mạn của con người, tự xưng mình là kẻ chiến thắng, nhưng thực chất chỉ là thời cơ? Xét ra cũng chẳng có gì gọi là mưu trí sáng tạo, là tài tình, nói theo kiểu khoa học kỹ thuật của cộng sản cả. Còn những cái đã có đem ra trình diễn, chỉ là trò ảo thuật, do những tiểu xảo mảnh khóc của kẻ thất phu, để gạt gẫm đánh lừa thiên hạ mà thôi. Nhưng những người biết rõ sự thật, khi xem qua họ chỉ mỉm cười, bỏ đi mà thôi.

Nhân cơ hội này, nghĩ ra cũng nên nhắc lại những ngày tháng hành quân trong khu vực sát cận Tha La, tôi cũng có dịp biết qua việc sử dụng chất hóa học để khai hoang (Orange Agent) mà CSVN dịch là chất độc hóa học màu da cam. Do tư tưởng lệch lạc, nên CSVN dịch hai chữ Orange Agent theo đã tâm để kết án chứ không đúng nghĩa của chữ. Vì đơn vị tôi cũng có dịp từng sử dụng qua hóa chất này, trong công tác khai quang, khi hành quân trong khu vực Phú Hòa Đông và Paris Tân Qui, Đức Hòa, Trà Cú, Đức Huệ, Ba Thu, Trị Tâm, v.v.

Ngày xưa đơn vị tôi từng sử dụng thuốc khai quang, là loại thuốc bột thường được chứa trong loại thùng phuy 55 gallons, gần tương đương 200 lít. Khi đơn vị tôi đem sử dụng thuốc khai quang, phải pha trộn với dầu hôi, có nơi gọi là dầu lửa, hoặc dùng dầu cặn, dầu diesel. Ngày xưa chúng tôi trộn với tỷ lệ, 1 ký–lô thuốc bột khai quang với 1 can (Jerrican) loại thùng 20 lít, chứa dầu hôi hay dầu cặn. Sau khi pha trộn đều, cho vào bình xịt bằng tay, giống như loại bình xịt thuốc diệt muỗi. Chúng tôi sử dụng hóa chất này như một loại thuốc diệt cỏ (herbicide). Khi thi hành công tác này phải có bao tay và khẩu trang bảo vệ an toàn. Mục đích làm cho cây cỏ mất đi chất xanh, chất diệp lục tố trong lá, sẽ bị khô héo đi, và đổi màu, sau đó 72 giờ, dùng lửa đốt cho cháy. Về hiệu quả diệt cỏ, chỉ sau một mùa mưa, cây cỏ sẽ xanh lại, và chất độc dioxin trong thuốc khai quang cũng

tan biến dần đi, do nước mưa của một mùa rửa sạch, vì tỷ lệ dioxin chỉ có 1/100 trong thuốc khai quang, không nhiều, như kết quả do phân tích khoa học đã chứng minh.

Đối với những vùng rừng cây cao to lớn, hay vùng cỏ rậm rạp, mà việc sử dụng bình xịt tay, không thỏa mãn nổi yêu cầu, thường phải dùng máy bay đi rải thuốc khai quang. Như tôi thường thấy đơn vị khai quang của Mỹ ở Củ Chi, đã dùng máy bay loại C123 hoặc C130 đi rải thuốc khai quang. Sau thời gian rải thuốc khai quang 72 giờ, thường dùng xăng đặc pha chế để đốt cháy. Thường dùng cách tắm lửa (Flame bath) hoặc bom Napalm đốt cháy. Dùng Flame bath tôi thấy nhiều hơn là dùng bom Napalm, Mỗi lần đi ném Flame bath, thường dùng 30 thùng phuy loại 55 gallons, chứa đầy chất Thickener-M1 (xăng đặc) pha với dầu lửa hoặc dầu cặn hoặc dầu Diesel... Mỗi thùng đều có gắn một ngòi nổ (VT fuse = Variable Time fuse) có bộ phận điều chỉnh thời nổ, khi sử dụng phải điều chỉnh thời nổ trước với việc xác định độ cao, tức còn cách mặt đất từ 100 feet đến 150 feet, mới cho nổ. Mục đích làm cho tung tóe chất xăng dầu đã pha chế đổ ra, trải khắp trên vùng khai hoang, đồng thời cũng đốt cháy lan rộng ra luôn khu vực đã rải thuốc khai quang trước đó 72 giờ. Tại Củ Chi, phần lớn do máy bay C130 đảm trách công việc này, đã bay vào vùng đã rải thuốc khai quang, ném Flame Bath và đốt cháy. Đó là trường hợp những vùng rừng chồi cây nhỏ và cỏ tranh, cỏ đề, hay lau, sậy, v.v.

Nếu rừng rậm có nhiều cây to, dùng thuốc khai quang không có kết quả tốt, thường sử dụng xe ủi loại Rome Plow. Loại xe ủi đất gắn lưỡi xẻng như lưỡi cày để cắt những cây to. Khi ủi quang xong, chờ một thời gian cho cây khô héo. Sau đó phải dùng Flame bath để đốt cháy. Xe Rome Plow là một loại xe ủi đất loại lớn (Bulldozer của hãng Caterpillar là loại D7 hay của hãng Allis Chalmers loại HD16) được biến cải bằng cách thay lưỡi xẻng, hình giống lưỡi cày kiểu La Mã (Rome Plow Blade) để ủi cắt các cây to ở những vùng rừng rậm. Thân xe ủi còn được trang bị thêm khung sắt bao che buồng máy và buồng tài xế. Mục đích tránh nguy hiểm cho tài xế, và hư hỏng xe, khi cây cối bị ủi ngã đập vào xe...

Công tác khai quang (Defoliation) hoặc (Land Clearing) ở trong vùng Hồ Bò, Bời Lời, Chà Rày, Khiêm Hanh, Trị Tâm do Công Binh Hoa Kỳ đảm trách. Họ có một Đại đội chuyên về khai quang (Land Clearing Company) có đầy đủ phương tiện tối tân hiện đại. Khi khai quang trong rừng rậm có trục thẳng (LOH) hướng dẫn và trục thẳng võ trang Cobra bảo vệ, cùng với lực lượng Bộ binh và Thiết giáp yểm trợ sát cận.

Về phía VNCH, có Liên Đoàn 30 Công Binh Chiến đấu (Combat Engineer Group) đồn trú tại Hóc Môn, cũng có Đại đội 318 Khai Quang, được trang bị xe ủi đất loại Rome Plow do Hoa kỳ giao lại trong thời kỳ Việt Nam hóa chiến tranh. Đã từng khai quang vùng Thiện Ngôn, Xa Mát, Ca Tum, Tây Ninh. Nhưng không có đủ phương tiện hiện đại như dùng trục thẳng để hướng dẫn lúc làm công tác ủi quang, như đơn vị Mỹ từng làm ở Hồ Bò, Bời Lời, Củ Chi.



Các đơn vị khai quang dùng thuốc khai quang không riêng gì Agent Orange mà còn có loại như Agent Purple, màu tím, Agent White, màu trắng, Agent Green, màu xanh, v.v. Thường được phân phối ra đơn vị sử dụng, chứa trong thùng phuy 55 gallons, bên ngoài thùng sơn màu khác nhau tùy theo mỗi loại, để cho các chuyên viên phân biệt khi sử dụng.

Căn cứ vào tài liệu khoa học, theo Tiến sĩ Mai Thanh Truyết, tiến sĩ Hóa học ở Đại học Besancon, Pháp, đã cho biết khi trả lời trong cuộc phỏng vấn của Trường Giang:

– Cho đến nay nhiều người vẫn lầm lẫn dioxin là Chất Độc Màu Da Cam. Tôi xin thưa, cụ thể là dioxin có thành phần hóa học là 2, 3, 7, 8 tetrachlorodibenzo – para – dioxin, hay gọi chung là 2, 3, 7, 8, TCDD. Trong thời gian chiến tranh từ năm 1962 đến 1971, người Mỹ đã phun xịt những Chất Độc Màu Da Cam và một số chất khác.

Trong chất độc màu da cam đó, nó gồm có hỗn hợp 50% của 2 loại hóa chất sau đây 2, 4-D hay là dichlorophenoxy – acetic và 2, 4, 5-T là trichlorophenoxyacetic. Trong quá trình sản xuất chất 2, 4, 5-T, đó là một chất thuốc diệt cỏ đại đã sử dụng ở Hoa Kỳ, trong quá trình sản xuất, dioxin là một phế phẩm và cái hàm lượng của dioxin chỉ là 1/100 trong cái quá trình sản xuất đó. (Trích theo bài phỏng vấn Tiến sĩ hóa học Mai Thanh Truyết của Trường Giang, tuesday, 17 September, 2002, ở Chương 39, trang 381, quyển Câu Chuyện Da Cam/Dioxin Việt Nam, xuất bản do Hội Khoa Học và Kỹ Thuật Việt Nam (VAST).

Theo kinh nghiệm sử dụng, tất cả những chất hóa học khai quang đều có đặc tính chung là diệt chất diệt lục tảo trong lá cây hay cỏ, bị khô héo đi, sau khi xịt thuốc khai quang vài ba ngày. Theo tôi được biết qua căn cứ vào các tài liệu khoa học kỹ thuật, sách vở và báo chí, khi nói về độc tố dioxin, không phải chỉ có thuốc khai quang mới có nhiều Dioxin như thế, mà còn có trong các môi trường khác, như cháy rừng, mùi khói xăng dầu, mùi khói thuốc lá, đốt củi, đốt than cũng có Dioxin. Kể cả trong thịt cá, sữa cũng vẫn có dioxin. Các loại thuốc trừ sâu sử dụng trong nông nghiệp cũng có dioxin, như DDT và PCB.(Polychlorynatic byphenil) Như đã tìm thấy có dioxin trong kỹ nghệ sản xuất xi-măng, cụ thể như trường hợp nhà máy xi-măng Hà Tiên đã phóng ra trên 30 tấn PCB, hiện chưa biết xử lý thế nào (theo Câu chuyện Da Cam/Dioxin Việt Nam, trang 383, xuất bản do VAST.)

Cũng do đọc tin tức trên mạng, nhân khi đọc tin CSVN đòi tiền thiệt hại cho các nạn nhân cho là bị nhiễm Dioxin gây bệnh do thuốc khai quang của Mỹ cách đây gần 40 năm, để bắt chẹt phía Mỹ trách nhiệm về hậu quả của thuốc khai quang có độc tố dioxin gây ra. Còn về tác hại do Dioxin của các loại thuốc trừ sâu mà CSVN đã sử dụng trong nông nghiệp sau thời gian chiến tranh thì không kể vào? Hoặc những thực phẩm hoặc trái cây nhập từ Tàu? Khi đọc tin về một nhà khoa học CSVN, như theo tin báo Lao Động tại Việt Nam viết. Tiến sĩ Nguyễn quốc Tuấn, trưởng phòng Môi Trường Bộ Khoa học – Công nghệ của CSVN, cho biết cam trồng ở tỉnh Hà Giang, Bắc Việt Nam, cũng có chứa

chất 2,4-D, và trái cây nhập từ Trung cộng cũng có chất 2,4-D và thêm chất 2,4,5-T, như vậy ở đâu cũng có chất dioxin bám vào.

Còn báo Thanh Niên tại Việt Nam lại đăng bài giải thích của Cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm lại đĩnh chính, rất buồn cười, khi nói chỉ có chất 2,4-D chứ không có chất 2,4,5-T, ngụ ý bảo là không có chất 2,4,5-T là không có dioxin? Báo Thanh Niên ở Việt Nam không phân biệt rõ ràng, về vấn đề này (Theo tài liệu về Orange Agent trong <http://www.nguoi viet.online.com>)

Như vậy, dù trái cây ở Bắc Việt Nam hay nhập từ Trung cộng đều có phải do nhiễm chất thuốc khai quang đem phun rải tại miền Nam do quân đội Mỹ sử dụng cách đây hơn 40 năm hay không? Không chỉ riêng miền Nam Việt Nam mới có chất dioxin do thuốc khai quang? Vì thực tế ở đâu cũng có dioxin, chứ không riêng gì ở miền Nam Việt Nam mới có? Làm sao phân biệt dioxin nào do chất khai quang của Mỹ rải? Vì thời gian phun xịt thuốc khai quang của Mỹ tính đến nay đã gần 40 năm qua. Khó mà hiểu được xuất xứ chất dioxin này do lòng dạ con người?

Trên thực tế, CSVN không có một việc làm nào hay hành động nào mà không lồng vấn đề chánh trị vào để tuyên truyền hoặc bắt chẹt nhau? Tại sao CSVN không nêu lên vấn đề để xin cứu trợ nhân đạo cho các nạn nhân bị nhiễm dioxin hơn là đi thừa kiện ồn ào như thế? Chưa chắc đã thắng kiện, vì sự thật chứng minh về tác hại của dioxin không rõ ràng xuất xứ. Nhưng trường hợp thuốc khai quang mà tôi có dịp sử dụng qua, cũng như đã thấy sử dụng trong những ngày tháng hành quân trên vùng đất ở Củ Chi Trảng Bàng, Tha La... trong cuộc chiến tại Việt Nam, theo tôi biết chỉ cần 2 hoặc 3 mùa mưa là dioxin đã được rửa sạch và cỏ dại vẫn lên xanh như lúc chưa xịt thuốc.

Điều này cũng chứng minh theo suy luận của các khoa học gia, chẳng hạn theo TS Mai Thanh Truyết đã cho biết:

– Tôi nghĩ với lượng dioxin trên trong môi trường Việt Nam trong thời kỳ đó cho đến hôm nay, nó không còn tác dụng gì. Thêm nữa, cái thời gian bán hủy của dioxin là khoảng từ 7 năm tới 10 năm. Kể từ năm 70 tới bây giờ, suốt hơn 30 năm, tôi nghĩ sự hiện diện của dioxin trong đất chỉ là huyền thoại. Tôi nghĩ thực chất của vấn đề này nó nằm trên lãnh vực chính trị nhiều hơn là khoa học. (Trích câu trả lời phỏng vấn của TS Mai Thanh Truyết, trong cuộc phỏng vấn do Trường Giang, ngày 17 tháng 9 năm 2002, trang 383 và 384, chương 39, sách Câu Chuyện Da Cam/Dioxin Việt Nam, xuất bản do VAST, năm 2008).

Chuyện tuy cũ, chuyện đã trải qua gần non nửa thế kỷ, mà hôm nay vẫn còn âm ỷ trong lòng dạ con người, để làm rầm rộ lên do sự sách động bởi tâm địa gian xảo của con người. Khó mà lường kết quả của sự việc như vậy.

Cũng vì đó, mà tâm trạng của tôi khi đọc bài nói về thuốc khai quang và sách Câu Chuyện Da Cam/Dioxin Việt Nam, làm tôi nhớ đến Tha La. Khiến tôi hồi tưởng những ngày gian khổ đã qua trên vùng đất này. Đặc biệt trên vùng đất Củ Chi, Hồ Bò, Bời Lời, Trị Tâm, Suối Đá, Thiện Ngôn, KaTum, Xa Mát và Tổng Lê Chân, v.v. Những địa danh đó đã thu gọn vào đời lính của tôi bằng những ngày tôi ghé qua vùng đất Tha La, làm tôi liên tưởng đến một quá khứ đầy vinh nhục trong cuộc đời. Ôi bao hình ảnh ngày xưa, giờ này như diễn lại trong tâm trí tôi, khiến tôi vẫn còn nhớ từng nơi từng chỗ mà tôi đã đi qua. Dù đến nay đã quá lâu, nhưng vẫn làm tôi nhớ lại những kỷ niệm đó cũng gần 40 năm qua, vẫn chưa phai mờ mỗi khi nhắc lại vùng đất Tha La.

Tất cả một chuỗi dài hồi tưởng về những ngày đã qua trong đời lính. Trong đó có hình ảnh của vùng đất Tha La, Trảng Bàng Củ Chi, Hồ Bò, Bời Lời... Tất cả là những kỷ niệm buồn đã đi vào đời. Đời của con người từng gánh chịu gian khổ và chứng kiến biết bao chuyện xuyên suốt 20 năm đời lính. Rồi kế tiếp 10 năm tù tội, bị CSVN giam giữ tại các trại cải tạo tập trung trên rừng rú của đất Bắc Việt Nam. May mắn còn sống sót, ra tù, sống tiếp đến đời lưu vong xa xứ, cùng với những ngày đầy trần trở, bụi ngùi nơi xứ lạ quê người.

Mọi chuyện tưởng đâu đã đi vào quên lãng, vì những nỗi đau của quá khứ đầy đen tối bất hạnh đó. Nay như lúc đọc những bản tin thời sự, sách báo, khiến tôi nhớ lại quá khứ của một thời, cũng là một hội chứng dai dẳng, khiến tôi nhớ lại những hình ảnh trên vùng đất Tha La đầy tang tóc và máu lửa của cuộc chiến năm xưa. Như vậy nỗi nhớ vẫn chưa nguôi, vì con đau chưa dứt?

Kể từ ngày cởi bỏ áo lính do thời cuộc gây nên, tôi không có dịp về thăm Tha La và thăm lại Trảng Bàng, để có dịp thưởng thức những món ăn đầy hương vị của vùng đất này, như bánh canh và cháo lòng Trảng Bàng mà tôi có dịp thưởng thức qua trong những ngày tôi đến với Tha La. Cũng để nhớ lại những kỷ niệm trong thời kỳ chiến tranh tàn khốc trên quê hương do Việt cộng gây ra.

Giờ viết ghi lại những ngày tháng mà tôi đã ghé qua Tha La, bỗng dựng những hình ảnh năm xưa như gọi về. Ngẫm nghĩ lại trong cuộc đời con người thường sống bằng những nguyện ước cho tương lai khi còn trẻ tuổi, nhưng lúc về già, thường sống bằng những kỷ niệm. Như những kỷ niệm của thời trai trẻ, đôi khi cũng làm nhớ lại những hình ảnh của một thời, làm tâm tư mình rung động hoặc xao xuyến trước những hư thực của cuộc đời đầy man trá và lừa đảo, do bản chất hung bạo của con người. Những cảnh tượng, những hình ảnh đã xảy ra năm xưa trên vùng đất Tha La, giờ này nhớ lại thấy lòng quá xót xa như dao cắt và quá ngậm ngùi, ray rứt, như những lời thơ của bài thơ Tha La Xóm Đạo:

*Đất đã chuyển rung lòng bao thế hệ  
Trời Tha La vẫn vũ đám mây tang  
Vui gì đâu mà tâm sự  
Buồn làm chi cho bẽ bàng.*

*Ồ ơ hơ tiếng hát...*

*Lá vàng cao, vàng rụng lá rừng bay  
Giờ khách đi Tha La nhẩn câu này  
Khi hết giấc khách hãy về thăm khách nhé  
Hãy về thăm xóm đạo  
Có trái ngọt cây lành  
Tha La dâng ngàn hoa gạo  
Về suối mát rừng xanh  
Thăm đám chiêm lành thương áo trắng  
Nghe trời nổi gió nhớ quanh quanh.* —(Tha La Xóm Đạo, thơ Vũ Anh Khanh)

Nhà thơ Vũ Anh Khanh đã một lần ra đi, rồi đi vĩnh viễn không bao giờ trở lại với Tha La. Riêng viễn khách cũng đã từ giã vùng đất năm xưa để ra đi. Dù đã hết giấc, nhưng vì lòng người vẫn còn ngăn cách, nên khách không thể về thăm Tha La xóm đạo năm xưa được. Đành xin hẹn lại, sẽ về thăm Tha La khi một ngày nào đó quê hương sớm thật sự hài hòa giữa con người với con người. Con người biết thương con người. Không còn cảnh con người hành hạ đánh đập con người do lừa dối nhau để thống trị. Không biết đến bao giờ quê hương mình mới chấm dứt cảnh bạo tàn này? Hy vọng khi đó khách sẽ về thăm Tha La và Trảng Bàng như ngày nào./.

*Austin, mùa hè 2007*

**Thanh Khâm**

Nguồn: [Sài môn Thi đàn](#)



---

Nguồn: Internet eMail by **tkd** sưu tầm

Đăng ngày Thứ Hai, January 8, 2024  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH